

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sầm Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên Đơn: Anh Hoàng Thăng T – Sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1 – Sinh năm 1982;

HKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà B đường M, khu phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thăng T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thăng T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị T1 có 03 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 19/4/2011; cháu Hoàng Bảo Q, sinh ngày 30/10/2013 và cháu Hoàng C, sinh ngày 04/3/2016. Giao chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Bảo A, Bảo Q và Hoàng C. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng T2 Tới nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001279 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn. Trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Sầm Sơn;*
- *Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;*
- *UBND phường Trung Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Nhung